

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG NGON 4.0 VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VANG NGON 4.0 VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM 4.0 VANG NGON JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VANG NGON 4.0.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109395282

3. Ngày thành lập: 28/10/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 67 ngõ 3 phố Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0862005186

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn đồ uống	4633(Chính)
2.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
3.	Dịch vụ ăn uống khác (Trừ cung cấp suất ăn hàng không)	5629
4.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
5.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
6.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
7.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
8.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
9.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
10.	Bán buôn thực phẩm	4632
11.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
12.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh; Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng; Bán lẻ quà tặng, giỏ quà tặng, hàng gốm, sứ, thủy tinh, pha lê.	4773
13.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
14.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa.	4610

15.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chi tiết: Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh, pha lê; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện, dụng cụ nhà bếp; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn hàng thủ công mỹ nghệ, mây, tre đan.	4649
16.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại nhà nước cấm)	4690
17.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
18.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
19.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
20.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
21.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
22.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
23.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
24.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Dịch vụ tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, luật pháp)	7020
25.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn và chuyển giao công nghệ.	7490
26.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)	4719
27.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
28.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ đấu giá)	4799
29.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
30.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động Tư vấn đầu tư	6619
31.	Quảng cáo (trừ loại Nhà nước cấm)	7310
32.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ loại Nhà nước cấm)	7320
33.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
34.	Điều hành tua du lịch	7912
35.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; - Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế (Điều 44, Điều 46 Luật Du lịch 2005)	7990

36.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hợp báo)	8230
37.	Dịch vụ đóng gói	8292
38.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
39.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
40.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
41.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh Ủy thác xuất nhập khẩu (Điều 28 luật thương mại 2005 Điều 17 Nghị định 187/2013/ NĐ-CP)	8299

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐÀO NGỌC NAM	TDP số 1 Ngọc Trục, , Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	275.000	2.750.000.000	55,000	030077006142	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	275.000	2.750.000.000	55,000		

2	PHẠM TIẾN MẠNH	Tổ dân phố số 10, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	5,000	026087002394
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	25.000	250.000.000	5,000	
3	NGUYỄN TIẾN THỊNH	Phòng 701 No 11A Đô thị Sài Đồng, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	15,000	040078000396
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	75.000	750.000.000	15,000	
4	NGUYỄN BÍCH HƯỜNG	Số 67 ngõ 3 phố Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	15,000	001171001512
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	75.000	750.000.000	15,000	

5	HỒ THỊ HUYỀN MY	376 đường chi lăng, Phường Phú Hậu, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	10,000	C6561398
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	50.000	500.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN BÍCH HƯỜNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 08/10/1971

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001171001512

Ngày cấp: 28/12/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư Trú và DLQG về
Dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 67 ngõ 3 phố Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận
Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 67 ngõ 3 phố Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành
phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội